

Bản án số: 68/2019/HS-PT
Ngày: 07 – 8 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ông Hồ Văn Luông

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

PHẠM VĂN Đ, sinh năm 1981 tại Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp A, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Tạ Thị Hồng Ph; có vợ Nguyễn Thị Y và có 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 26/4/2018, ông Nguyễn Văn Trọng mang xe Wave, biển kiểm soát 95HA – 0269 đến tiệm sửa xe Thanh Tú để sửa. Tại đây ông Trọng gửi xe cho Nguyễn Văn Hận là thợ sửa xe và đi về nhà.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Phạm Văn Đ sau khi xuất viện từ Bệnh Viện đa khoa tỉnh Hậu Giang, do không đủ tiền thuê xe ôm nên Đ đi bộ từ bệnh viện đến

trước tiệm sửa xe Thanh T đúng đón xe thì T thấy và nghĩ rằng Đ là chủ xe gửi sửa tại tiệm nên hỏi: Lấy xe hả gì?, lúc này Đ trả lời: Dạ. Nói xong Đ bỏ đi. Trên đường đi Đ nghĩ Tú đã nhầm mình là người mang xe lại tiệm sửa nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô. Đ quay lại tiệm sửa xe hỏi T: Xe sửa xong chưa? thì Tú quay sang nói với Hận: Xe 95HA-0269 sạc bình, ráp vào chưa dẫn ra giao cho khách. Đ nói: Bao nhiêu tiền. T nói: Sạc bình là 10.000 đồng. Đ trả tiền rồi lấy xe chạy về nhà sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trọng đến tiệm lấy xe thì phát hiện xe bị mất nên đến Công an phường I, thành phố V trình báo.

Ngày 28/02/2019, Đ đến Bệnh viện 121 Cần Thơ khám bệnh và gửi 01 xe mô tô biển kiểm soát 95HA – 0269 tại bãi giữ xe của bệnh viện. Do không có tiền đóng viện phí, đồng thời phát hiện Đ có biểu hiện khác thường nên Nguyễn Duy H là nhân viên bảo vệ của bệnh viện cùng một số người khác kiểm tra trong cốp xe thì có một điện thoại di động. Nghi vấn do Đ trộm được của người khác nên thông báo cho Công an phường A, quận NK, thành phố C. Khi bị làm việc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 21/5/2019, bị cáo Phạm Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Văn Đ kháng cáo. Xét thấy, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để cho Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo phạm Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo, xét đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện theo nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, phù hợp với các

tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ, ngày 26/4/2018, tại tiệm sửa xe Thanh Tú, Phạm Văn Đ đã đưa ra thông tin gian dối là có gửi xe sửa tại đây, để bị hại tin tưởng vào giao xe mô tô biển kiểm soát 95HA – 0269 cho bị cáo và bị cáo đã chiếm đoạt để làm phương tiện đi lại. Theo kết luận định giá tài sản thì giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.500.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo mà cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Với mức án này là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã thành niên và bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện tội phạm. Hơn thế nữa, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tiếp tục hành vi lừa đảo chiếm đoạt điện thoại của người khác trên địa bàn huyện CTA và đang được Công an huyện CTA xem xét xử lý. Qua đó cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Ngoài ra, bị cáo kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được tình tiết nào mới để cho Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

Vì những lẽ trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Công an xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Công an TP. V (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (3b);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1b);
- PV27 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b);
- PC81 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b)
- VKSND TP. V (1b);
- Chi cục THADS TP. V (1b);
- TAND TP. V (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu THS (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tiến